***Thứ Ba ngày 29 tháng 10 năm 2024***

**MÔN TOÁN**

## **Bài 21. SO SÁNH HAI SỐ THẬP PHÂN (TIẾT 2)**

## I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

-HS nhận biết cách so sánh hai số thập phân; thực hiện được việc so sánh hai số thập phân; xác định số thập phân lớn nhất và số thập phân bé nhất; sắp xếp được thứ tự các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn hoặc ngược lại.

-Vận dụng giải quyết những vấn đề đơn giản liên quan đến việc so sánh số thập phân.

-HS có cơ hội để phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, yêu nước.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.GV:** Hình vẽ phần Khởi động (nếu cần).

**2.HS:** SGK; VBTT

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV** | **HOẠT ĐỘNG HS** |
| **1.Hoạt động Mở đầu** | |
| – GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn?”. GV nêu yêu cầu, ví dụ:  So sánh hai số thập phân 5,23 và 52,3.  … | HS thực hiện vào bảng con. 5,23 < 52,3   Nêu cách so sánh. |
| **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành** | |
| *Luyện tập*  **Bài 1:** Thực hiện tương tự bài Thực hành 1.  – Sửa bài, GV có thể cho HS chơi tiếp sức, **khuyến khích** HS nói tại sao lại điền dấu như vậy.   GV hệ thống các cách so sánh số thập phân:   * Số thập phân có phần nguyên lớn hơn thì lớn hơn. * Hai số thập phân có phần nguyên bằng nhau: So sánh các cặp chữ số cùng hàng của phần thập phân theo thứ tự từ trái sang phải. Cặp chữ số đầu tiên khác nhau  Kết luận. * Hai số thập phân có phần nguyên và phần thập phân bằng nhau thì bằng nhau.   **Bài 2:**   * Với những HS còn hạn chế, GV có thể hướng dẫn các em viết thêm chữ số 0 vào tận cùng bên phải của phần thập phân để phần thập phân của các số có số chữ số bằng nhau, rồi viết theo cột dọc để so sánh thuận lợi. * Sửa bài    GV viết lên bảng:  7,7; 7; 0,77; 0,7.  Sau đó, GV viết các số theo cột dọc để giải thích. | * HS **đọc** yêu cầu. * HS **tìm hiểu** và **làm** bài cá nhân.  1. 231,8 > 99,99 46,05 < 46,50 2. 7,42 > 7,24 7,42 < 74,2 3. 140,02 > 140 500 = 500,000    * HS nói tại sao lại điền dấu như vậy.   Ví dụ: 231,8 > 99,99 (vì 231 > 99  chọn dấu >).  …   * + HS (nhóm đôi) **đọc** yêu cầu, **nhận biết** nhiệm vụ rồi **thảo luận**.   + HS **thực hiện** cá nhân rồi **chia sẻ** với bạn.   HS **đọc** dãy số để sửa bài. 7,7; 7; 0,77; 0,7. |
| **Bài 3:** | – HS (nhóm bốn) thảo luận, **tìm hiểu** bài, **nhận biết:**   * Thay ? bằng chữ số thích hợp. * Thay bằng cách nào? (So sánh từng cặp chữ số.)   a) 27,8 = 27,8**0** b) 63**9**,1 > 638,7 |
| – Khi sửa bài, GV **khuyến khích** HS **nói** cách làm. | c) 54,3**0**9 < 54,312  – HS **nói** cách làm. Ví dụ: |
|  | a) 27,8 = 27,8?   Thay dấu ? bằng chữ số 0 vì nếu viết thêm chữ số 0 vào tận cùng bên phải phần thập phân của một số thập phân thì được một số thập phân bằng số đó  27,8 = 27,80.  … |
| **Bài 4:**  – GV cho HS **đọc** yêu cầu. | – HS **đọc** yêu cầu.  – HS thảo luận (nhóm bốn) tìm cách làm: bớt 0,1 (câu a), thêm 0,01 (câu b).  – HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.  a) 3,3; 3,2; 3,1; **3,0**; **2,9**; 2,8; 2,7.  b) 0,06; 0,07; 0,08; **0,09**; **0,10**; 0,11; 0,12. |
| – Khi sửa bài, GV **khuyến khích** nhiều HS **nói** tại sao lại chọn số đó. | – HS **nói** tại sao lại chọn số đó.  Ví dụ:  a) Dãy số đếm bớt 1 ở hàng phần mười:  3,3; 3,2; 3,1; **3**; **2,9**; 2,8; 2,7.  (Lưu ý: 3,0 = 3.)  b) Dãy số đếm thêm 1 ở hàng phần trăm:  0,06; 0,07; 0,08; **0,09**; **0,1**; 0,11; 0,12.  (Lưu ý: 0,10 = 0,1.)  … |
| **Bài 5:**  – Có thể thực hiện bằng cách giao việc cho các nhóm GQVĐ.   * Bước 1: Tìm hiểu vấn đề   Bước 2: Lập kế hoạch | Nhận biết vấn đề cần giải quyết: **Số thập phân?**  Nêu được cách thức GQVĐ:  + Đếm;  + Dựa vào số thập phân bằng nhau. |
| * Bước 3: Tiến hành kế hoạch   *Lưu ý:* HS chỉ cần tìm một số rồi viết vào  bảng con. | HS thực hiện theo cách thức ở Bước 2.  Trình bày trước lớp.  + Dựa vào số thập phân bằng nhau:  3,4 = 3,40 và 3,5 = 3,50  + Đếm thêm 1 ở hàng phần trăm:  3,40  3,41  3,42  3,43  …  3,50   Số thập phân cần tìm có thể là những số sau: 3,41; 3,42; 3,43; …; 3,49. |
| * Bước 4: Kiểm tra lại Chẳng hạn: 3,4 < 3,41 < 3,5.   …  – Sửa bài, GV hệ thống cách thực hiện của các nhóm. |  |
| **3. Hoạt động Vận dụng – Trải nghiệm** | |
| **Đất nước em** |  |
| – GV giúp đỡ HS **nhận biết** yêu cầu của bài. | – HS (nhóm bốn) **tìm hiểu** bài, một vài nhóm **trình bày** trước lớp xem cần thực hiện những việc gì. |
| – Sửa bài, GV hệ thống lại cách so sánh  các số đo độ dài. | – HS làm bài cá nhân rồi chia sẻ với các bạn trong nhóm.  a) Cầu Thái Bình, cầu Thanh An, cầu Lạch Tray.  b) HS xác định vị trí các tỉnh thành: Hà Nội, |
| Ví dụ:  a) Xác định cây cầu ngắn nhất  Số đo bé nhất  Xác định cây cầu dài nhất  Số đo lớn nhất   **Xác định** vị trí để viết số theo thứ tự **từ ngắn đến dài**. (GV vừa vấn đáp vừa giúp HS kiểm tra bài sửa của HS.)  Số bên trái  Số đo bé nhất. Số bên phải  Số đo lớn nhất. | Hải Dương, Hưng Yên, Hải Phòng.  0,822 km  1,2 km |
| 0,822 km; ; 1,2 km  0,822 km; 0,963 km; 1,2 km. |
| Số đo còn lại viết vào giữa. | HS đọc tên các cây cầu theo thứ tự:  Cầu Thái Bình; Cầu Thanh An; Cầu Lạch Tray. |
| b) GV trình chiếu (hoặc treo) bản đồ  Việt Nam lên cho HS xác định vị trí  4 tỉnh thành trên bản đồ. |  |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** (nếu có)

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………